

Mật Tạng Bộ 1 _ No.882 (Tr.387 _ Tr.389)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYỂN THỨ MƯỜI BỐN

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_Triều Tán Đại Phu Thí Quang Lộc
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư, Sa Môn được ban áo tía (kẻ bầy tôi là) nhóm THI HỘ
phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

KIM CƯƠNG BỘ YẾT MA MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Vajra-kula-karma-maṇḍala-vidhi-vistara)
PHẦN THỨ CHÍN_ CHI KHÁC

Tiếp, lại dạy truyền **Ấn Trí** (Mudrā-jñāna) thuộc nhóm **Tức Tai** (Śāntika) trong
Pháp như trước

_ Gõ tốt làm **củi** (Samidha) kèm dùng **Mật** (Madhu)

_ Trụ Đẳng nhiếp tâm làm **Hộ Ma** (Homa)

Tương ứng Pháp Kim Cương Phần Nộ (Vajra-krodha-samāpattyā)

Ném **mè** (Tila: hô ma) ấy đập tan các tội

_ Lại dùng củi trước làm Hộ Ma

_ Y Pháp nhóm lửa, sáng rực lớn

Thường ném **gạo tẻ** (Taṇḍula) làm Pháp thời

Định nơi nhà ấy được **Tăng Ích** (Puṣṭi)

_ Gõ tốt làm củi kèm dùng Mật

Hành Nhân làm Pháp, lửa rực sáng

Cỏ Cát Tường (Kusa) với **cành San Hô** (Pravāla)

Đồng dùng với bơ, tăng **thọ mệnh** (Āyuh)

_ Lại dùng củi trước làm Hộ Ma

_ Y Pháp nhóm lửa, sáng rực lớn

Cỏ (Dūrvā) kèm **cành San Hô** (Pravāla) hòa **dầu** (Taila)

Tùy ném, làm xong thường **hộ vệ** (Rakṣa)

Đại Minh của nhóm này là:

“**Ấn, tát lý-phộc bá ba nại hạ na, phộc nhật-la dã, toa hạ**”

ॐ स र्वा प पा द ह न व र्ज य ष ह

*)OM_ SARVA-PĀPA DAHANA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

“**Ấn, phộc nhật-la, bỏ sắt-tra duệ, toa hạ**”

ॐ व र्ज य ष ह

*)OM_ VAJRA PUṢṬĀYE _ SVĀHĀ

“**Ấn, phộc nhật-la, dụ thi, toa hạ**”

ॐ व र्ज य ष ह

*)OM_ VAJRA ĀYUṢE _ SVĀHĀ

“**Ấn, a bát-la để hạ đa, phộc nhật-la dã, toa hạ**”

ॐ वज्रक्रोधसमधिना

*)OM_ APRATIHATA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

_Tiếp cây làm củi, loại cong cứng

Gai góc đồng dùng, lửa sáng rực

Kim Cương Phần Nộ Đẳng Trì Tâm (Vajra-krodha-samādhinā)

Người làm Hộ Ma hay câu triệu

_Lại dùng củi trước, làm Hộ Ma

Tâm phần nộ **nhóm lửa rực nóng** (Prajvālyāgṇim)

Hoa quả màu đỏ (Rakta-puṣpa-phalān) ném trong lò

Hay khiến **Thế Gian đều kính yêu** (Rāgayate jagat)

_Gỗ tốt làm củi y Pháp dùng

Tâm phần nộ nhóm lửa rực sáng

Sắt vụn như bụi, ném trong lò

Được **Kim Cương Tôn** (Vajra-nātha) thường hộ vệ

_Lại dùng củi trước, làm Hộ Ma

Đẳng Nhiếp Tâm nhóm lửa rực sáng

Đem **quả vị đắng** (Tikta-phalaṃ), ném trong lò

Sát na hay hoại các điều ác

Đại Minh của nhóm này là:

“**Hồng, phộc nhật-la, cát lý sa dã, toa hạ**”

ॐ वज्रकराय स्वहा

*)HŪM _ VAJRĀKARṢAYA _ SVĀHĀ

“**Hồng, phộc nhật-la, phộc (?la) nga dã, toa hạ**”

ॐ वज्ररगय स्वहा

*)HŪM _ VAJRA RĀGAYA _ SVĀHĀ

“**Hồng, phộc nhật-la, mãn đà dã, toa hạ**”

ॐ वज्रवधाय स्वहा

*)HŪM _ VAJRA BANDHĀYA _ SVĀHĀ

“**Hồng, la nhật phộc (?phộc-nhật-la), ma la noa dã, toa hạ**”

ॐ वज्रमरणाय स्वहा

*)HŪM _ VAJRA MĀRANĀYA _ SVĀHĀ

_ **Toan mộc** (Āmlaiḥ: cây có vị chua) làm củi, y Pháp dùng

Tâm phần nộ nhóm lửa rực sáng

Hoa quả vị chua (Āmla-puṣpa-phalāṃ), làm Hộ Ma

Liên thành **việc kính yêu tối thượng** (Vaśīkaraṇam uttamam)

_Lại dùng củi trước, làm Hộ Ma

Đẳng Nhiếp Tâm nhóm lửa rực nóng

Đem **quả Ca Ma** (Kāma-phalāṃ) ném trong lò

Liên thành việc **Ca Ma Lỗ Ba** (Kāma-rūpa: hình sắc yêu thích)

_Y Pháp nên dùng củi lúc trước

Tâm phần nộ nhóm lửa rực nóng

Tương lấy **hoa vô hình** (Adṛśya-puṣpāṇam) chổ vắng (khoáng dã)

Tùy ném liền được Pháp **Ân Thân**
_ Lại dùng củi trước, làm Hộ Ma
Đẳng Nhiếp Tâm nhóm lửa rực nóng
Tương lấy **hoa bày hàng trong không** (Ākāśa-vallī-puṣpāni)
Tùy ném, liền hay **đi trong không** (Kha-cāriṇa)

Đại Minh của nhóm này là:

“Ân, phộc nhật-la, phộc thương, cát la dã, toa hạ”

ॐ वज्रवर्षे कर्ण्य सुह

*)OM_VAJRA VAŚAM KARĀYA _ SVĀHĀ

“Ân, ca ma lỗ ba, phộc nhật-la dã, toa hạ”

ॐ कर्म र्च वज्र्य सुह

*)OM_KĀMA-RŪPA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

“Ân, a nĩ-lý xá, phộc nhật-la dã, toa hạ”

ॐ मृशु वज्र्य सुह

*)OM_ADRŚYA VAJRĀYA _ SVĀHĀ

“Ân, phộc nhật-la khiết, tả lý ni, toa hạ”

ॐ वज्रवर्षे कर्ण्य सुह

*)OM_VAJRA KHA-CĀRIṆĪ _ SVĀHĀ

_ Cây cứng chắc vị đắng làm củi
Đẳng Nhiếp Tâm nhóm lửa rực nóng
Ý phần nộ, **hoa Kim Cương** (Vajri-puṣpa) nóng
Được y **Kim Cương Giáo Lệnh** (Vajram-ājñā) làm
_ Lại dùng củi trước, y Pháp dùng
Tâm phần nộ nhóm lửa rực sáng
Tùy lấy **vòng hoa** (Mālyam) ném trong lò
Khiến kia đều y Giáo Lệnh làm
_ Gỗ tốt làm củi, ý phần nộ
Đẳng Nhiếp Tâm nhóm lửa rực sáng
Ném vòng hoa Kim Cương Thủ ấy
Y Giáo Lệnh ấy thành chỗ làm
_ Lại dùng củi trước, làm Hộ Ma
Tâm phần nộ nhóm lửa rực nóng
Quần áo làm Pháp, ném trong lò
Sát na khiến kia tùy Giáo Lệnh

Đại Minh của nhóm này là:

“Hồng, phộc nhật-la, phộc thương, cát la dã, toa hạ”

ॐ वज्रवर्षे कर्ण्य सुह

*)HŪM_VAJRA VAŚAM KARĀYA _ SVĀHĀ

“Hồng, táo lý, phộc nhật-la, phộc thương, cát la dã, toa hạ”

ॐ सुर्व वज्रवर्षे कर्ण्य सुह

*)HŪM_ SŪRI VAJRA VAŚAṂ KARĀYA_ SVĀHĀ
(Bản khác ghi nhận là: **Huṃ_ sauri vaśaṃ-kara vajrāya svāhā**)

“**Hồng, phộc nhật-la bá ni, phộc thương, cát la dā, toa hạ**”
ॐ वज्रधर्म वज्र कर य ह्र

*)HŪM_ VAJRA-PĀṆI VAŚAṂ KARĀYA_ SVĀHĀ

“**Hồng, một đà, phộc thương, cát la dā, toa hạ**”
ॐ व ह व र्ज कर य ह्र

*)HŪM_ BUDDHA VAŚAṂ KARĀYA_ SVĀHĀ

(Bản khác ghi nhận là: **Huṃ_ buddha vaśaṃ-kara vajrāya svāhā**)

Tiếp, lại dạy truyền **Bí Mật Yết Ma Ấn Trí** (Rahasya-karma-mudrā-jñānam)

_ Đồng chỗ yêu điều làm Pháp ấy

An Thiện Na (Añjana: nhãn dược) dùng Xuất Sinh Môn

Hòa hợp làm Pháp đề trong ấy

Được tiếp chạm vui (lạc xúc) sinh kính yêu

_ **Thư Hoàng** (Maṇaḥ-sīla) dùng ở Xuất Sinh Môn

Làm **Kim Cương Phộc** (Vajra-bandha) mà đánh ném

Tùy bốn loại tướng, làm tương ứng

Liền được bốn loại Pháp thành tựu

_ **Ngưu Hoàng** (Rocanā) an trí Xuất Sinh Môn

Dùng **Bí Mật Quyền** (Guhya-muṣṭyā) mà ép phụ

Tức ở chón ấy sinh lửa rục

Được cùng **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) không khác

_ **Uất Kim** (Kunkuma) dùng ở Xuất Sinh Môn

Ấy làm Pháp **Tát Đỏa Kim Cương** (sattva-vajra)

An che trong ấy rục lửa sáng

Được cùng **Chấp Kim Cương** không khác

Đại Minh của nhóm này là:

“**Ấn, ngu hứ-dā, la đề, phộc nhật-la, phộc thương, cát la, tất đình-dạ, hồng**”

ॐ गुह्य र्ज वज्र व र्ज कर र्ज (सिद्धि य ह्र

*)OM_ GUHYA-RATI VAJRA VAŚAṂ-KARA SIDDHIYA HŪM

“**Ấn, ngu hứ-dā, phộc nhật-la, tất đình-dạ, hồng**”

ॐ गुह्य वज्र (सिद्धि य ह्र

*)OM_ GUHYA-VAJRA SIDDHIYA HŪM

“**Ấn, phộc nhật-la đà la, ngu hứ-dā, tất đình-dạ, hồng**”

ॐ वज्र र्ज गुह्य (सिद्धि य ह्र

*)OM_ VAJRA-DHĀRA GUHYA SIDDHIYA HŪM

“**Ấn, phộc nhật-la, ngu hứ-dā, tất đình-dạ, hồng**”

ॐ वज्र गुह्य (सिद्धि य ह्र

*)OM_ VAJRA-GUHYA SIDDHIYA HŪM

_Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Bộ Yết Ma Đại Ân Trí** (Vajra-kula-karma-mahā-mudrā-jñānam)

Sự nghiệp Kim Cương (Vajra-kārya), y Pháp dùng
Hết thấy **Đại Ân** (Mahā-mudraḥ) như thứ tự
Tương ứng Pháp Kim Cương Phần Nộ (Vajra-krodha-samāpattyā)
Dùng **Kim Cương Quyền** (Vajra-muṣṭi) khéo làm dùng
Thắng Tam Muội Ân (samayāgryā-mudrā) cũng như vậy
Nên y **Giáng Tam Thế Chỉ Pháp** (HUN-kārāṅguli)
Hết thấy **Pháp Ân** (Dharma-mudrā) dùng cũng thế
Tức các **văn tự** (Akṣara) nhóm chữ **Ân** (ॐ_ OM)
Thứ tự các **Yết Ma Ân** ấy
Dùng **Yết Ma Quyền** (Karma-mudrā) y Pháp làm
Tương ứng Kim Cương Yết Ma Pháp (Vakra-karma-prayogataḥ)
Làm các Thành Tựu đều trong sạch (Sarva-siddhi-karā śuddhā)

ĐẠI KIM CƯƠNG BỘ QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ
(Mahā-vajra-kula-vidhi-vistara, hay **Mahā-kalpa-vidhi-vistara**: Đại Pháp Tác
Quảng Đại Nghi Quỹ)
PHẦN THỨ MƯỜI

_Bây giờ, Đức Thế Tôn lại nhập vào **Nhất Thiết Như Lai Kim Cương Tam Muội Gia Trì Tam Ma Địa** (Sarva-tathāgata-vajra-samaya-mudrādhiṣṭhānam samādhi) tuyên nói **Tự Bộ Tối Thượng Đại Minh** (Sva-vidyottamam) là:

“**Ân, tát lý-phộc đát tha nga đa, phộc nhật-la, tam ma duệ, hồng**”
ॐ म ह र्ग ए ङ र्ग व ङ्ग म म य ह
*)OM_ SARVA-TATHĀGATA-VAJRA-SAMAYE HŪM

_Khi ấy, **Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-pāṇi) tuyên nói **Tự Bộ Kim Cương Tam Muội Ân Minh** (Sva-vajra-samaya-mudrām vidya) là:

“**Ân, phộc nhật-lý, ma tra**”
ॐ व ङ्ग म ह
*)OM_ VAJRI MAT

(Bản khác ghi nhận là: **Hum vajri maṭ**)

_Lúc đó, **Kim Cương Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-garbha) tuyên nói **Tự Bộ Bảo Tam Muội Ân Minh** (Sva-ratna-samaya-mudrām vidya) là:

“**Hồng, bệ-lý cô chi, phộc nhật-lý, la tra**”
ॐ मृ कु ङ व ङ्ग म ह
*)HŪM_ BHRKUṬI-VAJRI RAṬ

_Bây giờ, **Kim Cương Nhân Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajra-netra) tuyên nói **Tự Bộ Pháp Tam Muội Ân Minh** (Sva-dharma-samaya-mudrām vidya) là:

“**Hồng, bát nộ-ma, phộc nhật-lý, niết-lý tra**”
ॐ म ह व ङ्ग म ह
*)HŪM_ PADMA-VAJRI NṚṬ
(Bản khác ghi nhận là: **Hum pama-vajri Trit**)

_ Khi ấy, **Kim Cương Xảo Nghiệp** Bồ Tát Ma Ha Tát (Vajra-viśva-karma) tuyên nói **Tứ Bộ Yết Ma Tam Muội Ấn Minh** (Sva-karma-samaya-mudrām vidya) là:

“**Hồng, phộc nhật-la, cát lý-ma, ngật-lý, cật-lý tra**”

ॐ ८ १ १ १ १ १ १ १ १ १

*)HŪM _ VAJRA-KARMA AGRI KṚṬ

_ Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại tuyên nói **Tứ Ấn Mạn Noa La của Giáng Tam Thế** (Triloka-vijaya-catur-mudrā-maṇḍalam)

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói

Tứ Ấn Mạn Noa La tối thượng (Catur-mudrāmaṇḍalam uttamam)

Tướng ấy giống như **Kim Cương Giới** (Vajra-dhātu)

Kim Cương Phần Nộ (Vajra-krodham) nên đây nói

Y Đại Mạn Noa La Pháp dùng

Như đây giảng các Mạn Noa La

Nhóm Giáng Tam Thế tùy chỗ ứng

Giáp vòng nên vẽ nơi tượng Phật

Hết thầy Pháp thuộc nhóm **Câu Triệu** (Ākarṣana), **Nghi Quỹ rộng lớn** (Vidhi-vistara) trong **Tứ Ấn Mạn Noa La** (Catur-mudrāmaṇḍala) thầy đều y Pháp dùng của Đại Mạn Noa La (Mahā-maṇḍala) làm xong, Hành Nhân y theo Pháp nên vào trong Tứ Ấn Mạn Noa La. Vào xong, dạy truyền **Ấn Trí bí mật** (Guhya-mudrā-jñānam)

_ Tự nên y Pháp vẽ **Tứ Ấn**

Thanh Tịnh Pháp Tính Mạn Noa La (Catur-mudrā-maṇḍalam śuddha-dharmatām)

Cùng bậc tương ứng đồng ngữ ngôn

Thường được chỗ làm đều thành tựu

_ Tự nên y Pháp vẽ **Tứ Ấn**

Thanh Tịnh Pháp Tính Mạn Noa La

Đồng Diệu Ái Ngữ Ngôn ấy thời

Do quán nhìn nên được thành tựu.

_ Tự nên y Pháp vẽ **Tứ Ấn**

Thanh Tịnh Pháp Tính Mạn Noa La

Diệu Tướng tương ứng, lúc chuyên thời

Liên được thành tựu việc Diệu Lạc

_ Tự nên y Pháp vẽ **Tứ Ấn**

Thanh Tịnh Pháp Tính Mạn Noa La

Đồng Diệu Ái Ngữ, vui hợp thời

Liên được tất cả Thắng Tất Địa

Thanh Tịnh Pháp Tính Ấn Minh (Śuddha-dharmatā-mudrā-vidya) của nhóm này là:

“**Ấn, tát lý-phộc dát tha nga đa, thuật đà, đạt lý-ma đế, hô**”

ॐ ८ १ १ १ १ १ १ १ १ १

*)OM _ SARVA-TATHĀGATA ŚUDDHA-DHARMATE HOḤ

“**Ấn, phộc nhật-la, vĩ thuật đà, nại-lý sắt-trung, nhược**”

ॐ ८ १ १ १ १ १ १ १ १ १

*)OM _ VAJRA VIŚUDDHA DRṢṬI JAḤ

“**Án, toa bà phộc, thuật đà, mục khế, hồng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_SVABHĀVA ŚUDDHA MUKHE HŪM

“**Án, tát lý-phộc thuật đà, ca dā, phộc tra-ma na tác-ca lý-ma, phộc nhật-lý kháng**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_SARVA ŚUDDHA KĀYA-VĀK-MANAS-KARMA VAJRI HAM

_Tiếp, lại dạy truyền **Án Trí bí mật trong bí mật** (Guhya-rahasya-mudrā-jñānam) trong **Tứ Án Mạn Noa La** (Catur-mudrā-maṇḍala) Mạn Noa La này, được vào xong

Năm Dục Diệu Lạc đều hay thành
Pháp tương ứng khác, lúc hợp thời
Liên được việc thành tựu tối thượng

Đại Minh này là:

“**Hô, phộc nhật-la, ca ma**”

ॐ ॐ ॐ ॐ

*)HOH_VAJRA-KĀMA

Sau đó như Giáo đã nói, dùng nhóm **Án** của **Kim Cương** (Vajra), **Bảo** (Ratna), **Liên Hoa** (Padma), **Tam Xoa** (Tri-sūla)

Như vậy là **Nghi Quỹ rộng lớn** (Vidhi-vistara) của bốn Tam Muội **Án** (Catur-samaya-mudrā), như ứng dạy truyền xong. Liên nên y theo Pháp Dụng của bốn **Án** này, làm **Kim Cương Ca Nhạc** (Vajra-vādyā-tūlyā-tālān) với **Kim Cương Tát Đồa** (Vajrasattva), **Hy Hý** (Lāsya), **Ca Âm** (Gīta), **Ca Vịnh** (Gāya) phụng hiến tất cả Thánh Hiền.

_Tiếp dùng **Án: Đới Án** (Prati-mudrā), **Tiểu Án** (Upa-mudrā), **Trí Án** (Jñāna-mudrā) hiện tiền tất cả **xoay múa** (Nṛtya), làm việc **cúng dường** (Pūjā). Do xoay múa đó cúng dường cho nên liền được thành tựu sự nghiệp xoay múa cúng dường

_Nên y Pháp **Kim Cương Tuyên Vũ** (Vajra-nṛtya: xoay múa của Kim Cương)

Liên dùng hai tay, **ngón phần nộ** (Krodhāṅgulī)

Y Pháp nên ở khoảng tim mình

Kết **Giáng Tam Thế Đại Án** (Vajra-HUN-kāra-mudrām) ấy.

_ **Kim Cương Tuyên Vũ** lại cũng thế

Tay trái nên nắm quyền tay phải

Xoay chuyển quay lại an trước trán

Ngón trở tiếp nên để ở miệng

_Tiếp lại giải tướng xoay múa ấy

Hai quyền ngang kín cùng hợp nhau

Ngón trở lại an ở khoảng tim

Đỉnh lễ, ý sinh nơi run sợ

_Tiếp dụng **Kim Cương Phần Nộ Chỉ** (Vajra-krodhāṅgulī)

Liên lại giữa khởi cùng hợp mặt

Sau lại xoay chuyển để đỉnh đầu

Ngón trở quay trụ ở cửa miệng (khẩu môn)

Đây gọi là **Tứ Án Mạn Noa La**

_Bấy giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát lại nói **Tự Bộ Kim Cương Phần Nộ Tam Muội Đại Minh** (Sva-vajra-samaya-krodha-mahā-vidya) là:

“**Hồng**”

𑖀

*)HŪM

_Tiếp, lại nói Mạn Noa La này

Nay Ta thứ tự sẽ diễn nói **Ngoại Giới Tối Thượng Mạn Noa La** (Guhya-maṇḍalam uttamam: Bí Mật Tối Thượng Man Đa La)

Tướng ấy giống như Kim Cương Giới

Nên biết, đây tức **Giáng Tam Thế** (Vajra-hūṃ-kāra)

_Y Đại Mạn Noa La Pháp Dụng

Ngoại Mạn Noa La (Bāhya-maṇḍala) nên vẽ khắp

Chỗ vẽ trong ấy, y Pháp Nghi

Trong vành trăng bày chày Kim Cương

Chày Kim Cương tức Giáng Tam Thế

Y Pháp cầm giữ nơi Đại Ấn

Làm **buớc Kim Cương** (Vajra-vega), thế uy diệu

Sắc tướng tùy ứng, như Giáo nói

Hết thầy Nghi Quỹ đã dùng trong **Ngoại Bí Mật Mạn Noa La** (Bāhya-guhya-maṇḍala) làm xong

_Tiếp, nói **Kim Cương Giáng Tam Thế Bí Mật Ấn Trí** (Vajra-HUM-kāra-guhya-mudrā-jñānam)

Mạn Noa La này nên vào xong

Dùng ngón phần nộ mà bên kín

Trong Xuất Sinh Môn, làm Pháp thời

Tất cả sự nghiệp khéo thành tựu

Cầu Thành Tựu Đại Minh (Sādhana-hṛdayam) là:

“**Hồng, phộc nhật-la, tam ma dã, cật-lý đốt**”

𑖀 𑖔𑖑𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)HŪM_ VAJRA-SAMAYA KṚṬ

_Tiếp, lại dạy truyền **Kim Cương Giáng Tam Thế Bí Mật Thành Tựu Ấn Trí** (Vajra-HUM-kāra-hasya-sādhana-mudrā-jñānam)

Mạn Noa La này, khéo vào xong

Tối Thắng Đại Ấn (Mahā-mudrāgra) nên an trí

Chữ **Hồng** Kim Cương, hòa hợp thời

Liên hay khéo làm các sự nghiệp

Thành Tựu Đại Minh (Sādhana-hṛdayam) ấy là:

“**Hồng, phộc nhật-la, tam ma dã, hồng**”

𑖀 𑖔𑖑𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔𑖔

*)HŪM_ VAJRA-SAMAYA HŪM

Như bốn Ấn đã nói ấy, y theo Pháp dạy truyền, thành kết Nghi Tác. Sau đó từ đây sinh ra các việc thành tựu. Tùy theo nhóm tượng lựa vẽ như vậy của Mạn Noa La ấy, chư Hữu vẽ làm các hình tượng, nên đều thông dụng Pháp thành tựu này

Bây giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát hướng về các Như Lai tác bạch rằng: “Thế Tôn! Tất cả Như Lai! Nguyên gia trì cho con. **Pháp Dụng** đã làm trong Bộ này của con đều vì tất cả hữu tình, tùy theo chỗ mong muốn của họ làm việc lợi ích, khiến cho khắp cả đắc được các thành tựu”

Khi ấy, Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai vì muốn dựng lập **Giáng Tam Thế Đại Nghi Quỹ** (Triloka-vijaya-kalpa) này cho nên liền lại vân tập, nói lời khen ngợi rằng:

Kim Cương Tát Đỏa! Bậc Thiện Tai!

Kim Cương Đại Bảo lại lành thay!

Lành thay! Kim Cương Diệu Pháp Môn

Lành thay! Kim Cương Thắng Yết Ma

Hay khéo tuyên nói Chính Pháp này

Vô Thượng Kim Cương (Vajrottamam) **Bí Mật Thừa** (Guhya-yāna)

Môn Bí Mật của các Như Lai (Sarva-tathāgataṃ guhyam)

Nhiếp trong Đại Thừa Hiện Chứng Pháp (Mahā-yānābhisamgraham)

TAM THẾ LUÂN ĐẠI MẠN NOA LA QUẢNG ĐẠI NGHI QUỸ

(Triloka-cakra-mahā-maṇḍala-vidhi-vistara)

PHẦN THỨ MƯỜI MỘT

Bây giờ, Đức Thế Tôn, tất cả Như Lai như vậy đều biết Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát xong, đều nói lời này: “Kim Cương Thủ! Nay ông nên y theo chỗ Hành thuộc **Giáo Lệnh của tất cả Như Lai** (Sarva-tathāgatājñā). Vị **Đại Tự Tại Thiên** (Mahēśvara) ấy đã hàng phục, bị lòng bàn chân dẫm xéo đã lâu, nay thích ứng nên nhắc bàn chân mà tha cho”

Lúc đó, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với các Như Lai rằng: “Đầu của con đã thọ nhận **Phẫn Nộ Quán Đỉnh (Krodhābhiśikta)** của tất cả Như Lai, khiến con **điều phục tất cả kẻ ác** (Sarva-duṣṭa-damakāḥ). Ngày nay vì sao khiến con buông tha?”

Khi ấy, tất cả Như Lai vì khiến **Phổ Tận Tam Thế Tăng Thượng Chủ Tể Đại Tự Tại Thiên** (Sakala-trailokyādhīpatir Mahēśvaraḥ) được mạng sống cho nên từ trái tim của tất cả Như Lai xuất ra Đại Minh đó là:

“Án, phộc nhật-la tát đỏa, hồng, nhược”

ॐ २३५४ ३ २ १

*)OM VAJRA-SATVA HŪM JAḤ

Án của Đại Minh này

Bền chắc nên làm **Bí Mật Câu** (Guhyāṃkuśīm : móc câu bí mật)

Các ngón hướng ra ngoài duỗi giương

Tướng Án đó hợp để trên đỉnh

Người chết hay khiến được sống lại

Lúc nói Án Minh đó thời Đức **Bạt Sa Di Bà La Nễ Lý Cồ Sa Như Lai** (Bhasmeśvara-nirghoṣa-tathagata) của Thế Giới **Bạt Sa Ma Xan Na** (Bhasma-cchatra) thuộc phương dưới ấy, chợt từ trong thân của Đại Tự Tại Thiên hiện ra, nói Tụng này là:

“Lón thay! Tất cả Chính Giác Tôn (Sarva-buddhānām)

Chư Phật Đại Trí không có trên (Buddhā-jñānam anuttaram)

Hay khiến thân hữu tình đã chết

Đưa Thức quay về, được sống lại”

_Bây giờ, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền nói **Cử Túc Đại Minh** (Pādoccāran-mahā-vidya) này là:

“**Án, phộc nhật-la, mục”**

ॐ २ ३ ४

*)OM_VAJRA MUḤ

Án của Đại Minh này:

Dựng ngang ngón Kim Cương Phần Nộ

Mặt ngón chằng dính, trụ bèn chắc

Xoay chuyển hoàn thành hai Kim Cương

Từ dưới dân khởi đến trên đỉnh

Lúc nói Án Minh này thời Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát liền nhắc lòng bàn chân lên. Đại Tự Tại Thiên ấy từ đây được lấy lại mạng sống đó.

Thời Đại Tự Tại Thiên do uy thần của Đức Như Lai ấy dựng lập, được sống lại xong. Ở trong Thế Giới ấy sẽ thọ nhận Quán Đỉnh, tức ở cõi ấy vì các hữu tình làm việc lợi ích, cũng khiến điều phục các hữu tình ác.

_Khi ấy, Kim Cương Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát từ lòng bàn chân sinh ra Đại Minh, tên là **Nguyệt Túc** (Candra-pādān). Đó tức là **Nhất Thiết Như Lai Bồ Tát Trí Án** (Sarva-tathāgata-bodhi-citta-mudrām: Nhất Thiết Như Lai Bồ Đề Tâm Án)

Đại Minh là:

“**Án, tán nại-lỗ đa lý, tam mãn đa bạt nại-la, chỉ la ni (1) ma hạ phộc nhật-lý ni, hồng (2)”**

ॐ २ ३ ४ ५ ६ ७ ८ ९ १० ११ १२ १३ १४ १५ १६ १७ १८ १९ २० २१ २२ २३ २४ २५ २६ २७ २८ २९ ३० ३१ ३२ ३३ ३४ ३५ ३६ ३७ ३८ ३९ ४० ४१ ४२ ४३ ४४ ४५ ४६ ४७ ४८ ४९ ५० ५१ ५२ ५३ ५४ ५५ ५६ ५७ ५८ ५९ ६० ६१ ६२ ६३ ६४ ६५ ६६ ६७ ६८ ६९ ७० ७१ ७२ ७३ ७४ ७५ ७६ ७७ ७८ ७९ ८० ८१ ८२ ८३ ८४ ८५ ८६ ८७ ८८ ८९ ९० ९१ ९२ ९३ ९४ ९५ ९६ ९७ ९८ ९९ १००

*)OM_CANDRA-UTTARE SAMANTA-BHADRA KIRANĪ _ MAHĀ-VAJRINĪ HŪM

Án của Đại Minh này:

Bèn chắc nên làm Kim Cương Phộc

Đều dựng hai ngón út, ngón ác

Khởi Án đó trụ Đẳng Nhiếp Tâm

Đây nói tên là **Nguyệt Quang Án** (Candra-prabha-mudrā)

Lúc xuất ra Án Minh đó thời, liền từ lòng bàn chân của Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát hiện ra **Nguyệt Thượng Như Lai** (Candrottara-tathāgata). Như vậy hiện ra xong, thời Đại Tự Tại Thiên ngóc đầu đến nơi bàn chân của Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát. Bồ Tát liền làm quán tướng đỉnh đầu của nửa vành trăng ấy. Được Quán Đỉnh xong, bèn ở mặt bên trái của Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát, như Lý mà trụ. Sau đó tất cả Như Lai dùng **Kim Cương Xoa** (Vajra-sūlam) trao vào trong hai lòng bàn tay của Đại Tự Tại Thiên, khiến cùng với Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát làm Trợ Bạn. Lại dùng **Kim Cương Tối Thượng Minh Quán Đỉnh Pháp** (Vajra-vidyottamābhiśikṭaḥ) để làm Quán Đỉnh, rồi lập danh hiệu ấy là **Kim Cương Tối Thượng Minh Bồ Tát** (Vajra-vidyottama-bodhisattva)

PHẬT NÓI KINH NHẤT THIẾT NHƯ LAI CHÂN THẬT NHIẾP ĐẠI THỪA
HIỆN CHỨNG TAM MUỘI ĐẠI GIÁO VƯƠNG
QUYÊN THỨ MƯỜI BỐN (Hết)

